TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày 26/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Xuân Sơn.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Bảy.
2. Ông Lê Văn Hiếu.
Thư ký phiên toà ông: Nguyễn Thu Hằng - Thư ký toà án huyện Như Xuân.
Đại diện VKSND huyện Như Xuân ông: Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 26/12/2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXX ngày 21/9/2017, đối với bị cáo:

Vũ Đình T , sinh ngày: 27/7/1991 tại xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đức Thắng, xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình M và bà Hà Thị H ; Có vợ là: Lê Thị L và có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 02/5/2017 đến ngày 05/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Trần Đình S – Sinh năm: 1981 (Đã chết).

* *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

Chị Lê Thúy H – Sinh năm: 1984 (Là vợ của bị hại Trần Đình S).

Trú tại: Thôn Mỹ Ré, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (Có đơn xin xét xử vắng mặt)).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Huy Ph – Sinh năm: 1961.

Trú tại: Xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

1. Anh: Nguyễn Tuấn Q ; 2. Anh: Lê Hoàng Th ; 3. Anh: Nguyễn Xuân H .

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/4/2017 sau khi trao đổi qua điện thoại, Vũ Đình T đã nhận chở thuê 04 hộp gỗ nhóm 7 do Hạt kiểm lâm huyện Như Xuân thanh lý cho anh Trần Đình S từ phân trại số 4 – Trại giam Thanh Lâm đến xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Khoảng 16 giờ ngày 01/5/2017, sau khi bốc gỗ lên xe xong Vũ Đình T

điều khiển xe ô tô mang BKS: 36C-204.28, anh Trần Đình S ngồi trên ghế phụ của cabin xe đi trên đường Hồ Chí Minh, lưu thông theo hướng Nghệ An – Nam Định. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, Vũ Đình T điều khiển xe đến Km600+234,6 đường Hồ Chí Minh đoạn qua thôn Xuân Chính, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa với vận tốc khoảng 60km/h, lúc này T quan sát phía trước cùng chiều là xe ô tô tải mang BKS: 36C-003.79 do anh Nguyễn Xuân H , sinh năm 1993 ở thôn Phú Lễ, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa điều khiển, khi khoảng cách giữa xe ô tô T điều khiển cách xe ô tô anh H khoảng 15m thì T quan sát thấy bên làn đường ngược chiều có 01 xe tuần tra của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa đang lưu thông bật đèn quay, vừa đi vừa bóp còi, nháy đèn. Đúng lúc đó xe ô tô mang BKS: 36C-003.79 do anh Nguyễn Xuân H điều khiển đi phía trước giảm tốc độ, bật xi nhan phải để chuyển hướng đi vào lề đường bên phải. Do không chú ý quan sát đối với xe đi liền trước, không làm chủ được tốc độ và không chủ động giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước khiến Vũ Đình T không kịp xử lý, T điều khiển xe sang phía bên trái hướng đi và ½ cabin bên phải xe của T đã đâm mạnh vào vị trí phía sau bên trái thùng xe ô tô mang mang BKS: 36C-003.79 do anh Nguyễn Xuân H điều khiển gây tai nạn.

Hậu quả: Anh Trần Đình S ngồi bên ghế phụ của xe tải BKS: 36C-204.28 do Vũ Đình T điều khiển đã tử vong trên đường đi cấp cứu; cabin của xe ô tô BKS: 36C-204.28 do T điều khiển biến dạng theo hướng xô dồn từ trước về sau, hư hỏng nặng; 1/3 phía sau thùng xe tải mang BKS: 36C-003.79 do anh Nguyễn Xuân H điều khiển có nhiều vết cà xước nham nhở.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Xuân H khai: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 01/5/2017, Nguyễn Xuân H điều khiển xe ô tô mang BKS: 36C – 003.79 lưu thông theo hướng Nghệ An – Hà Nội khi đến đoạn Km 600 + 234,8 thuộc địa phận thôn Xuân Chính, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, lúc này quan sát bên phần đường ngược chiều thấy xe của lực lượng Phòng Cảnh sát giao thông bóp còi xe và nháy đèn nên H đã đạp phanh giảm tốc độ cho xe chậm lại, bật xi nhan phải rồi chuyển hướng sang lề đường bên phải thì bất ngờ bị xe ô tô mang BKS: 36C – 204.28 đâm vào vị trí bên trái phía sau thùng xe ôtô do Hạnh điều khiển.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã làm việc với anh Nguyễn Tuấn Q – Sinh năm: 1975 ở Khu đô thị Bình Minh, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa và anh Lê Hoàng Th – Sinh năm: 1991 ở đường Phạm Ngọc Thạch, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa (cả hai đều là cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa). Qua lời khai xác nhận: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 01/5/2017 khi đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên tuyến đường Hồ Chí Minh bằng xe đặc chủng mang BKS: 36A – 005.95 do Nguyễn Tuấn Q điều khiển lưu thông theo hướng Hà Nội – Nghệ An, khi đi đến đoạn Km 600 + 234,8 địa phận thôn Xuân Chính, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã gặp đoàn xe đi ngược chiều theo hướng Nghệ An – Hà Nội thì bất ngờ nghe tiếng va chạm mạnh và phát hiện xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô mang BKS: 36C – 204.28 và xe ô tô mang BKS: 36C – 003.79, dọc theo tuyến đường tuần tra lực lượng Phòng Cảnh sát giao thông có bật đèn quay, bóp còi để cảnh báo cho các phương tiện giao thông giảm tốc độ, đề phòng tai nạn và không ra tín hiệu dừng xe của bất kỳ phương tiện tham gia giao thông nào.

Tại bản kết luận giám định số 1082/GĐPY-PC54 của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết do anh Trần Đình S là do đa chấn thương.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-KSĐT-TA ngày 21/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Vũ Đình T về tội ***"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*** theo quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 31 BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Đình T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng Khoản 5 Điều 202 làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường xong, các bên không có yêu cầu gì khác nên đề nghị HĐXX không xét.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại; người đại diện theo ủy quyền không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Tập bản ảnh của vụ tai nạn giao thông; Bản ảnh khám nghiệm tử thi, kết quả giám định pháp y tử thi; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Biên bản ghi lời khai, bản tự khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 01/5/2017, Vũ Đình T điều khiển xe ô tô tải BKS: 36C – 204.28 chở theo trên xe anh Trần Đình S ngồi trên ghế phụ trong cabin, lưu thông trên đường Hồ Chí Minh theo hướng Nghệ An – Nam Định đến đoạn Km 600 + 234,8 thuộc địa phận thôn Xuân Chính, xã Yên Lễ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, do không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, không chủ động giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước nên đã đâm vào vị trí

bên trái thùng xe ô tô mang BKS: 36C – 003.79 do Nguyễn Xuân H điều khiển cùng chiều, gây tai nạn làm anh Trần Đình S tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo Vũ Đình T đã vi phạm quy định khoản 11 điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội ***"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*** theo quy định tại khoản 1 Điều 202 BLHS.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ hành vi đó đã trực tiếp xâm hại tới quyền bất khả xâm phạm về sức khoẻ tính mạng của con người. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn giao thông công cộng mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hôi, bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, không chủ động giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước nên đã đâm vào vị trí bên trái thùng xe ô tô mang BKS: 36C – 003.79 do Nguyễn Xuân H điều khiển cùng chiều, gây tai nạn làm anh Trần Đình S tử vong, lỗi phần lớn thuộc về bị cáo.

Bị cáo biết xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi đi trên đường do bị cáo lại lái xe thiếu quan sát, không làm chủ được tốc độ là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết được hậu quả không lường xảy ra, tuy không mong muốn nhưng hậu quả vẫn xảy ra để lại đau thương tang tóc cho người khác và xã hội, hậu quả gia đình mất người thân, tài sản bị thiệt hại lớn.

Để đấu tranh phòng chống và ngăn ngừa tội phạm nói chung và lập lại trật tự an toàn giao thông đường bộ nói riêng cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Trong vụ án này bị cáo gây ra tai nạn nghiêm trọng làm một người tử vong, xe môtô bị hư hỏng.

Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo nhất thời phạm tội, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú, trình báo sự việc thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải trước lỗi lầm đã phạm, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, sau khi phạm tội đã tự nguyện tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả xảy ra, trước khi xét xử và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho hai bị hại có đơn xin Toà án xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ. Bởi vậy có đủ cơ sở để áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ đáng kể phần hình phạt cho bị cáo, đồng thời bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nhưng qua xem xét, đánh giá mức độ hành vi, nhân thân của bị cáo tại phiên toà, xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo bằng mức thấp nhất của khung hình phạt điều luật quy định, xử phạt bị cáo án tù, cho hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương trong một thời gian nhất định thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật XHCN.

[3] Xét về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thoả thuận bồi thường xong về phần trách nhiệm dân. Trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về vật chứng của vụ án:

* Đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Xuân H gồm: 01 xe ô tô tải mang BKS: 36C – 003.79; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT của xe ô tô mang BKS: 36C – 003.79; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô mang BKS: 36C – 003.79; 01 đăng ký xe ô tô mang BKS: 36C – 003.79; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Xuân H . Ngày 18/5/2017, Nguyễn Xuân H viết đơn xin xe, xét thấy hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông của Nguyễn Xuân H không có lỗi. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Xuân đã trả lại các giấy tờ tài sản nêu trên cho Nguyễn Xuân H là phù hợp. HĐXX không xét.

* Đối với vật chứng thu giữ của Vũ Đình T gồm: 01 xe ô tô tải mang BKS: 36C–204.28, nhãn hiệu THACO, màu sơn: Trắng, số khung: 00BKHC028896, số máy: JT713545; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô mang BKS: 36C – 204.28; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang BKS: 36C – 204.28; 01 Giấy phép lái xe hạng B1, B2, C mang tên Vũ Đình T ; 01 chứng minh thư nhân dân số 173508843 mang tên Vũ Đình T .

Ngày 23/05/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Vũ Đình T 01 chứng minh thư nhân dân số 173508843 là phù hợp. HĐXX không xét.

Ngày 20/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nh□ Xuân đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 xe ô tô tải mang BKS: 36C – 204.28, nhãn hiệu THACO, màu sơn: Trắng, số khung: 00BKHC028896, số máy: JT713545; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô mang BKS: 36C – 204.28; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang BKS: 36C – 204.28 là phù hợp. HĐXX không xét.

Đối với vật chứng là 01 Giấy phép lái xe hạng B1, B2, C mang tên Vũ Đình T , được đưa vào hồ sơ vụ án chờ xét xử. HĐXX xét thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo Vũ Đình T là phù hợp.

Đối với 04 hộp gỗ chở trên xe của Vũ Đình T , sau khi tai nạn xãy ra, gia đình người bị hại đã cung cấp các giấy tờ, tài liệu sở hữu hợp pháp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã trả lại cho gia đình người bị hại là phù hợp. HĐXX không xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, thu nhập chính từ nghề lái xe ô tô, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp gì khác. Ngoài ra bị cáo còn phải nuôi con nhỏ sinh năm 2013, vợ không có công ăn việc làm ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn của địa phương. Vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 202 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí; Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 60 BLHS; khoản 11 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T , phạm tội ***"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"***.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26 tháng 12 năm 2017.

Giao bị cáo Vũ Đình T cho UBND xã Thượng Ninh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa là nơi bị cáo cư trú của bị cáo để giám sát quản lý và giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xét.

Về phần vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 42 BLHS; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Trả lại cho bị cáo Vũ Đình T 01 Giấy phép lái xe hạng B1, B2, C số No: 370150000653 mang tên Vũ Đình Tuấn do sở giao thông vận tải tỉnh Ninh Bình cấp. Hiện đang được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

Về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5 Điều 202 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Đình T .

Về phần án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 99, 231, 234 BLTTHS; Điều 6, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Có mặt bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Như Xuân;
- Công an huyện Như Xuân;
- Cơ quan THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Xuân Sơn